

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày 08 tháng 6 năm 2020

Số: **117/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Lê Trung N, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh B.

Và chị Vũ Ngọc Thanh H, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung N và chị Vũ Ngọc Thanh H kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh B. Việc kết hôn là do các bên tự nguyện không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn cả hai còn độc thân. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay hai vợ chồng xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Lê Vũ Thiên V, sinh ngày 20/02/2018. Anh N và chị H thống nhất giao cho anh N nuôi dưỡng nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận này và không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) các bên thống nhất là anh N tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung N và chị Vũ Ngọc Thanh H.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lê Vũ Thiên V, sinh ngày 20/02/2018 cho anh Lê Trung N trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Trung N tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004213 ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúc Hằng